

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

**Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày: 17/8 /2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Bà Vũ Thị Nữ và ông Bùi Anh Long

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang –Thư ký
Tòa án nhân dân huyện T.**

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn
Đông– Kiểm sát viên.**

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở UBND thị trấn Tân Nghĩa, TAND
huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 23/2017/HSST ngày
23/6/2017 đối với bị cáo:

LÂM MINH Đ, sinh năm 1996 tại Bình Thuận;

HKTT: Khu phố 7, Tân Nghĩa, T, Bình Thuận;

Nghề Nghiệp: làm nông;

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N;

Cha: Lâm Minh Nghĩa, sinh năm 1971; Mẹ: Lê Thị Thu V, sinh năm 1976; Hiện
ông bà sống tại khu phố 7, Tân Nghĩa, T, Bình Thuận

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Bà Lê Thị A (Chết)**

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Quang N, sinh năm 1958; HKTT: Khu phố
7, Tân Nghĩa, T, Bình Thuận (Có mặt)

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu V**, sinh năm 1976; HKTT:
khu phố 7, Tân Nghĩa, T, Bình Thuận (Có mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Minh Đ là người đã được học Luật giao thông đường bộ và được Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp bằng 1A xe hạng A1 số 600145010382 ngày 17/12/2014.

Vào khoảng 05h ngày 01/3/2017, Lâm Minh Đ điều khiển xe mô tô của gia đình biển số 86X1-4617 đi từ nhà ở của mình tại khu phố 7, thị trấn Tân Nghĩa theo quốc lộ 55 hướng từ Lagi đi quốc lộ 1A. Khoảng 5h30' cùng ngày, khi xe do Đ điều khiển đi đến km 93+900m quốc lộ 55 với tốc độ khoảng 40km/h, lúc này hướng ngược chiều có ánh đèn xe ô tô chạy đến, mặc dù bị ánh đèn xe ô tô làm lóa mắt nhưng Đ không giảm tốc độ mà cho xe chạy sát vào lề đường bên phải. Khi xe ô tô vừa chạy qua thì Đ phát hiện bà Lê Thị A đang đi bộ sát lề đường cùng chiều. Do khoảng cách gần nên xe mô tô do Đ điều khiển đã tông vào bà A gây tai nạn làm bà A ngã xuống đường chấn thương nặng, bà A được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại Bệnh viện tỉnh Bình Thuận cùng ngày.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 87/2017/KNTT ngày 09/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì nguyên nhân chết của bà Lê Thị A được kết luận:

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Phần dân sự: Sau tai nạn bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại 65.000.000đ, người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Phan Quang N đã làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã gây ra và nhất trí với các tình tiết vụ án và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã viện dẫn trong cáo trạng. Đại diện người bị hại thống nhất với phần dân sự đã bồi thường.

Bản cáo trạng số 23/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 22/6/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Lâm Minh Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 202 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 5h30' Ngày 01/3/2017 trong quá trình điều khiển mô tô, bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định về Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Bị cáo không giảm tốc độ khi tầm nhìn bị hạn chế mà cho xe lách sát vào lề nên đã đụng vào bà Lê Thị A đang đi bộ sát lề đường cùng chiều. Hậu quả làm cho bà A tử vong tại bệnh viện do chấn thương nặng. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 2 thông tư 09/2013/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ

Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân tối cao, với hậu quả nêu trên thì Lâm Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 202 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Phản dân sự đã được giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Phản vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại xe biển số 86X1-4617 cho bà Lê Thị Thu V là mẹ của bị cáo nên HĐXX không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo nhận tội như cáo trạng của VKS truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lâm Minh Đ là người đã học Luật Giao thông đường bộ và đã được cấp giấy phép lái xe đúng quy định, tuy nhiên, trong quá trình điều khiển xe mô tô đã không tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn với hậu quả nghiêm trọng. Cụ thể, khoảng 5h30 phút ngày 01/3/2017 trong lúc điều khiển xe mô tô biển số 86X1-4617 đi đến km 93+900m quốc lộ 55 với vận tốc 40km/h, khi gặp ánh đèn xe ô tô ngược chiều chạy đến làm lóa mắt bị cáo. Lẽ ra, trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế thì bị cáo phải giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm và có thể dừng lại một cách an toàn để tránh gây tai nạn giao thông, nhưng bị cáo không giảm tốc độ mà cho xe đi sát vào lề đường. Khi xe ô tô ngược chiều vừa qua khỏi thì bị cáo phát hiện người bị hại đang đi cùng chiều phía trước, do khoảng cách gần bị cáo đã để xe của mình đụng vào bị hại gây tai nạn giao thông .

Nguyên nhân gây tai nạn là do lỗi chủ quan của bị cáo đã không tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của nhà nước về an toàn khi tham gia giao thông. Vi phạm vào khoản 2 điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 2 điều 5 thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau....

...Tầm nhìn bị hạn chế”

Với những vi phạm nêu trên cùng với hậu quả xảy ra làm chết một người do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 202 BLHS.

Việc VKSND huyện T căn cứ vào hành vi thực tế của bị cáo là trong lúc lái xe, không tuân thủ đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ đã gây tai nạn. Hậu quả làm chết một người do lỗi vô ý. Căn cứ buộc tội là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra. Ngoài ra, căn cứ buộc tội cũng phù hợp hậu quả vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn do đó HĐXX cần chấp nhận căn cứ buộc tội mà VKSND huyện T đưa ra đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, HĐXX cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong lượng hình, HĐXX cũng xem xét đến tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy sau khi phạm tội và tại tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả gây ra, đại diện người bị hại đã làm đơn bãi nại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS vì vậy HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Phần dân sự, đại diện người bị hại hiện không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe biển số 86X1-4617 cho bà Lê Thị Thu V là mẹ của bị cáo và là chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

“QUYẾT ĐỊNH:”

***Tuyên bố:** Bị cáo Lâm Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

***Áp dụng:** Khoản 1 điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS phạt bị cáo Lâm Minh Đ 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

***Áp dụng:** Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán. Chủ tọa phiên toà

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh
- VKSND, CA huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ
- Chi cục THADS T
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TẠ LIỄU

